

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST  
Ngày 05-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Hồng Diên

Bà: Nguyễn Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân C**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1982 tại thành phố G, tỉnh G. Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành G, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1954 và bà Đoàn Thị S, sinh năm 1957; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 10 năm 1999 bị Công an tỉnh G lập hồ sơ đi trường giáo dưỡng tại NB; ngày 10-6-2002, Công an phường K xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 12-7-2002 Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi cầm cố tài sản của gia đình; ngày 21-9-2002, Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 08/2003/HSST ngày 17-4-2003 của TAND thành phố G, tỉnh G xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 22/2005/HSST ngày 05-7-2005 của TAND thành phố G, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 23/8/2007, Công an thành phố G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy; Bản án số 92/2008/HSST ngày 16-9-2008 của TAND thành phố Q, tỉnh Q xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. (Tất cả đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-02-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh G, có mặt

- *Người bị hại:* Anh Vi Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu N, xã T, huyện B, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố G, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Đà, sinh năm 1963. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2018, Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành G, tỉnh G một mình điều khiển xe mô tô BKS 23H2-1451 (xe bị cáo mượn của bố để đi chơi) đến khu vực xã Q, huyện Q chơi, khi đi đến khu vực chợ Q, thuộc thôn H, xã Q, huyện Q, C dừng xe ở lề đường bên trái hướng Hà Giang, Tuyên Quang phát hiện xe ô tô BKS 19C-113.70 của anh Vi Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu N, xã Đông T, huyện B, tỉnh T đang đỗ ở bên phải lề đường hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, C nhìn thấy anh N xuống xe đi vào trong chợ giao hàng và nhìn thấy trong cabin xe có 01 balo màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đi bộ từ vị trí để xe mô tô rồi đi sang phía cửa bên lái, do anh N không khóa cửa xe nên C mở cửa xe trèo lên cabin rồi mở balo để trên ghế phụ, bên trong balo có 01 tập tiền có nhiều loại mệnh giá khác nhau. C lấy toàn bộ số tiền giấu vào cặp quần phía trước rồi nhảy xuống xe. Khi C xuống xe thì gặp anh N chủ xe. Do sợ bị phát hiện C bỏ chạy ra vị trí để xe mô tô rồi điều khiển xe quay lại hướng Hà Giang rẽ vào đường đi xã T, huyện Q. Khi anh N quay lại xe kiểm tra phát hiện số tiền để trong balo bị mất nên đã báo cơ quan chức năng tiến hành truy bắt. Trên đường bỏ chạy C dừng xe ở lề đường lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được nhét vào găng tay màu đen rồi cất vào trong túi áo khoác. Đến 18 giờ cùng ngày khi điều khiển xe đi đến tổ 12, thị trấn L, huyện X thì C bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang bắt giữ cùng toàn bộ tang vật gồm:

Tiền Việt Nam 16.566.000đ (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thu giữ trong găng tay màu đen của C (số tiền này bị cáo lấy trộm của bị hại N); 01 ví màu nâu bên trong có số tiền Việt Nam 5.738.000đ (năm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) (số tiền này là bị cáo vay của bố để bị cáo đi chơi); 01 đôi găng tay tối màu; 01 áo khoác màu đen; 01 xe mô tô BKS 23H2 - 1451, nhãn hiệu Honda loại Wave; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng.

Tổ công tác đã lập biên bản và đưa Nguyễn Xuân C cùng toàn bộ tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra để đấu tranh, làm rõ.

Tại biên bản kết luận giám định trong tố tụng hình sự ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: Toàn bộ số tiền trên người C là tiền thật, do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 15/CT-VKSBQ ngày 08/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Nguyễn Xuân C về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Vi Văn N khai: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 anh lái xe ô tô BKS: 19C-11370 chờ hàng, sau đó anh đỗ xe cạnh chợ Tân Quang, huyện Bắc Quang theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang để giao hàng, anh đỗ xe tắt máy nhưng không khóa cửa xe, khi anh giao hàng cách chỗ xe anh đỗ khoảng 06m thì phát hiện có 01 người đàn ông mặc áo khoác đen, đội mũ bảo hiểm màu đỏ trèo lên cabin xe ô tô của anh rồi nhảy xuống bỏ chạy, lúc đó anh đuổi theo và hô cướp, anh thấy người đó đi một mình và lên xe mô tô BKS 23H2 - 1451, nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh bỏ chạy theo hướng lên Hà Giang, sau đó anh kiểm tra cabin xe ô tô của anh thì phát hiện số tiền để trong balo nhỏ màu đen đặt bên ghế phụ bị mất, số tiền anh bị mất khoảng 20.000.000 đồng, anh không nhớ chính xác cụ thể là bao nhiêu, số tiền bị mất là anh đi thu nợ của khách. Ngoài số tiền bị mất nói trên anh không mất thêm tài sản gì khác, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho anh số tiền mà bị cáo lấy trộm. do vậy anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân B khai: Bị cáo C là con đẻ của ông, ngày 09-02-2018 ông có cho C vay số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 23H2 - 1451, nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh để C đi chơi. Tuy nhiên C dùng xe mô tô mượn của ông để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ông không biết, hiện tại ông đã nhận lại tiền và chiếc xe mô tô cho C mượn nói trên, ông không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Xuân C theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ Luật Hình Sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C: từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó và phải chịu án phí theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được toàn bộ tài sản, nay không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 đôi găng tay tối màu, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ thấy rằng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ Luật Hình Sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng. Ngày 21-3-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã giao lại cho Công an huyện Vị Xuyên theo Thông báo truy tìm vật chứng số 26/TBCAH ngày 09-02-2018.

Đối với vật chứng là số tiền 16.566.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) là tiền Nguyễn Xuân C trộm cắp của anh Vi Văn N nên ngày 21-3-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 5.738.000 đồng (năm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng); 01 xe mô tô BKS 23H2 1451, nhãn hiệu Honda, loại Wave; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, vỏ bọc màu xanh; 01 ví màu nâu. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 21-3-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang trả lại cho các chủ sở hữu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng họ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng (vắng mặt không có lý do) căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Nguyễn Xuân C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Công an huyện Bắc Quang; biên bản kết

luận giám định trong tố tụng hình sự ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, biên bản xác định hiện trường ngày 08-4-2018 của Công an huyện Bắc Quang, bản ảnh xác định hiện trường ngày 09-02-2018 của Công an huyện Bắc Quang và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại khu vực chợ Tân Quang, thuộc thôn Xuân Hòa, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, bị cáo Nguyễn Xuân C đã có hành vi trộm cắp tổng số tiền 16.566.000 đồng của anh Vi Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu 12, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình Sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình Sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình Sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù là chưa phù hợp, bởi lẽ, tài sản bị cáo trộm cắp được trước khi xét xử đã được trả lại cho bị hại, mặt khác tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân không tốt tuy nhiên đến thời điểm hiện tại đã được xóa án tích, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người bị HIV đang phải điều trị Methadone tại trung tâm phòng chống HIV tại phường Quang Trung, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và xem xét để có mức án phù hợp đối với hành vi vi phạm của bị cáo và để thể hiện việc chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền bị cáo đã trộm cắp trong vụ án này là 16.566.000 đồng. Cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt: Tháng 10 năm 1999 bị Công an tỉnh G lập hồ sơ đi trường giáo dưỡng tại NB; ngày 10-6-2002, Công an phường K xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 12-7-2002 Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi cầm cố tài sản của gia đình; ngày 21-9-2002, Công an phường P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 08/2003/HSST ngày 17-4-2003 của TAND thành phố G, tỉnh G xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 22/2005/HSST ngày 05-7-2005 của TAND thành phố G, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 23/8/2007, Công an thành phố G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 92/2008/HSST ngày 16-9-2008 của TAND thành phố Q, tỉnh Q xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không những không biết tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự, bị cáo là người nghiện ma túy và bị nhiễm HIV đang phải điều trị Metha done tại trung tâm phòng chống HIV tại phường Quang Trung, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang. nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho các chủ sở hữu, Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng. Ngày 21-3-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã giao lại cho Công an huyện Vị Xuyên theo Thông báo truy tìm vật chứng số 26/TBCAH ngày 09-02-2018. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 đôi găng tay tối màu, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ thấy rằng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố Tụng Hình Sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09-02-2018).
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 đôi găng tay tối màu, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ. *(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10-5-2018).*
4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**Hà Tuấn Vĩnh**

